

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bắc Sơn,
huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 30/BC-SXD ngày 21/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 như sau:

1. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch:

a) Phạm vi ranh giới: gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Bắc Sơn và mở rộng ranh giới lập quy hoạch về phía Đông thuộc xã Long Đồng và xã Bắc Quỳnh theo tuyến QL1B và tuyến giao thông đường tỉnh ĐH.78 đi xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn; ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông giáp đồi núi thuộc xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn.

- Phía Tây giáp xã Đồng Ý và xã Tân Lập, huyện Bắc Sơn.

- Phía Nam giáp xã Chiêu Vũ, huyện Bắc Sơn.

- Phía Bắc giáp xã Long Đồng, huyện Bắc Sơn.

b) Quy mô quy hoạch:

- Quy mô lập quy hoạch: khoảng 2.067,35ha, trong đó: Diện tích thuộc thị

trần Bắc Sơn 1.490,74 ha; Diện tích mở rộng thuộc xã Bắc Quỳnh 493,64 ha; Diện tích mở rộng thuộc xã Long Đống 82,97 ha.

- Quy mô dân số dự bán đến năm 2025 khoảng 11.600 người, đến năm 2035 khoảng 19.800 người.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa quy hoạch tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bổ đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch ngành lĩnh vực khác; xây dựng phát triển thị trấn theo hướng bền vững, phấn đấu cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Thúc đẩy quá trình đô thị hóa, tạo động lực thúc đẩy phát triển vai trò đô thị phía Tây của tỉnh; tạo lập hình ảnh đô thị, cải thiện chất lượng cuộc sống, đáp ứng nhu cầu phát triển mới về hội nhập với sự phát triển chung của khu vực, góp phần tạo đà thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Bảo tồn, phát huy giá trị các di tích trên địa bàn thị trấn gắn liền với việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc lập các đồ án quy hoạch chi tiết, quản lý đô thị, lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong đô thị; phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu các tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an sinh xã hội của quá trình phát triển đô thị.

3. Tính chất quy hoạch

- Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - kỹ thuật, thương mại, dịch vụ và du lịch của huyện.

- Là đầu mối giao thông quan trọng cửa ngõ phía Tây của tỉnh, có ý nghĩa chiến lược về an ninh, quốc phòng.

- Là khu vực bảo tồn văn hóa, di tích lịch sử, làng nghề truyền thống, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc của huyện Bắc Sơn.

4. Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

4.1. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*)

4.2. Định hướng tổ chức không gian:

- Định hướng phát triển các trục cảnh quan chính của đô thị dọc theo các tuyến suối trong đô thị tạo cảnh quan và bản sắc cho thị trấn Bắc Sơn. Tạo lập các công viên, các không gian chuyên đề bám dọc theo các suối tạo thành chuỗi không gian xanh liên hoàn. Các công viên chuyên đề bao gồm: khu vui chơi giải trí, khu công viên trung tâm khu dân cư ven suối, khu trải nghiệm sinh thái.

- Cấu trúc lại mạng lưới giao thông với các định hướng điều chỉnh tuyến đường tránh Quốc lộ 1B về biên phía Bắc của thị trấn. Phát triển các trục giao thông mang tính chất định hướng cho trung tâm.

- Đa dạng hóa chức năng sử dụng đất đáp ứng cho mô hình phát triển kinh tế đa ngành. Kết nối với thị trấn Bình Gia để hình thành cặp đô thị phát triển

song phương.

- Phát triển du lịch sinh thái, du lịch về nguồn, du lịch trải nghiệm dựa trên yếu tố cảnh quan thiên nhiên và văn hóa địa phương, hệ thống di tích lịch sử, trung tâm giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện như: Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, làng ngôi âm dương, rừng gỗ nghìn nguyên sinh, đình Nà Lay, Hồ Pác Mỏ, hang Thẩm Hoài, Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn, đình Quỳnh Sơn, đình Nông Lục;

- Chuyển đổi mô hình sản xuất từ trồng lúa sản lượng thấp sang phát triển nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch. Phát triển các hạng mục phụ trợ cho du lịch, nông nghiệp; khu vực trung tâm đô thị là nơi phát triển các công trình dịch vụ phục vụ du lịch đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách.

4.3. Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng:

a) Cơ cấu sử dụng đất theo phân khu thị trấn Bắc Sơn (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*)

b) Phân khu chức năng:

- Phân khu I - Khu trung tâm hành chính, chính trị: là trung tâm hành chính, chính trị hiện hữu được chỉnh trang và mở rộng phù hợp với quy mô đô thị trong tương lai; khu dân cư hiện trạng được cải tạo chỉnh trang; khu dân cư mới được định hướng phát triển về phía Đông Nam của phân khu, phát triển thêm các không gian xanh theo dòng suối hiện trạng.

- Phân khu II - Khu phát triển đô thị: cơ bản lấy theo quy hoạch chi tiết khu đô thị phía Bắc thị trấn Bắc Sơn được duyệt năm 2012; Cụm đô thị mới được xây dựng đồng bộ hạ tầng đảm bảo chất lượng và phát triển dân cư đô thị, có giao thông trực chính kết nối với quốc lộ 1B tạo động lực phát triển; Bố trí quỹ đất công cộng, cây xanh lớn, quỹ đất phát triển đất ở đô thị mới chỉnh trang bộ mặt đô thị khang trang hiện đại.

- Phân Khu III - Khu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp: Cụm nông nghiệp công nghệ cao, phát triển một số sản phẩm nông nghiệp chủ đạo địa phương, kết hợp các nhà máy sơ chế. Hình thành các quỹ đất lớn áp dụng các mô hình công nghệ cao vào phát triển nông nghiệp cây trồng. Kết hợp phát triển các mô hình du lịch trải nghiệm phát triển nông nghiệp công nghệ cao thu hút khách du lịch.

- Phân khu IV - Khu phát triển đô thị sinh thái: phát huy được lợi thế địa hình và hệ thống cảnh quan sông suối, địa hình phong phú, với mật độ xây dựng thấp đảm bảo an toàn mùa mưa lũ. Xây dựng các tuyến hành lang bảo vệ các con suối hiện hữu, sử dụng các giải pháp thông minh gia cố bờ kè thân thiện với môi trường hài hòa với tự nhiên. Tận dụng cảnh quan thiên nhiên phong phú bố trí các quỹ đất ở sinh thái mật độ xây dựng thấp tạo động lực phát triển mô hình sinh thái xanh - sạch - đẹp.

- Phân khu V - Khu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp kết hợp du lịch: khu phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhằm phát huy tiềm năng sẵn có về nông nghiệp địa phương, đặc biệt phát triển cây ăn quả lâu năm tạo lợi

thể cạnh tranh với khu vực xung quanh. Chức năng bảo tồn và mở rộng diện tích trồng rừng vừa phù hợp với chính sách chung của Nhà nước, vừa bảo vệ được hệ sinh thái, giúp đô thị phát triển bền vững trong tương lai.

- Phân khu VI- Khu nông nghiệp và phát triển du lịch văn hóa cộng đồng: phát triển mô hình Làng du lịch văn hóa cộng đồng Quỳnh Sơn làm động lực chính phát triển, xây dựng chuỗi du lịch mang đậm nét văn hóa đặc trưng địa phương để bảo tồn cảnh quan tự nhiên, phát triển kinh tế kết hợp du lịch. Phát triển các khu vực trung bày, lưu trữ các sản phẩm văn hóa đặc trưng cho khu vực. Nông nghiệp cũng sẽ được chú trọng theo hướng nông nghiệp sạch nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương và phục vụ mục đích du lịch.

4.4. Thiết kế đô thị:

- Đối với phân vùng không gian đô thị Trung tâm đô thị Bắc Sơn (theo trục QL1B): tạo khoảng lùi, tạo cảnh quan trước khuôn viên công trình công cộng hoặc các công trình đa năng; khống chế chiều rộng tối thiểu cho các lô đất mặt tiền; khu vực khoảng lùi xây dựng đường đi bộ, dịch vụ nhỏ, bến xe công cộng và trồng cây xanh. Các lối đi bộ giao cắt qua tuyến này, trong trường hợp cần thiết sẽ xây dựng cầu vượt; tạo dựng khu đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và xã hội, phù hợp với định hướng phát triển. Khuyến khích xây dựng mật độ thấp; bảo vệ và gìn giữ không gian làng xã truyền thống. Tạo hành lang xanh bao quanh khu vực làng xóm cũ nhằm bảo vệ cảnh quan cũng như môi trường; các lô đất công nghiệp tiếp cận khu vực dân cư cần bố trí các loại hình công nghiệp sạch.

- Đối với phân vùng không gian nông nghiệp và phát triển du lịch văn hóa cộng đồng: xây dựng mô hình Làng du lịch văn hóa cộng đồng Quỳnh Sơn làm động lực chính phát triển, xây dựng chuỗi du lịch mang đậm nét văn hóa đặc trưng địa phương miền núi phía Bắc nhằm bảo tồn cảnh quan tự nhiên, phát triển kinh tế kết hợp du lịch. Phát triển các khu vực trung bày, lưu trữ các sản phẩm văn hóa đặc trưng cho khu vực; bảo vệ, tôn tạo cảnh quan các khu dân cư nông thôn hiện hữu. Khai thác tốt các yếu tố “văn hóa bản địa”, “ truyền thống lịch sử”, “ mối quan hệ liên vùng”, bảo tồn hệ thống làng cổ chứa đựng nhiều giá trị đặc trưng tiêu vùng văn hóa.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Quy hoạch giao thông:

- Tổ chức mạng lưới đường kết nối với các tuyến quốc lộ và hệ thống đường hiện có, phục vụ các khu chức năng trong thị trấn.

- Tổ chức mạng đường dạng xương cá bám dọc theo tuyến đường trục chính với các trục đường lớn cắt ngang đô thị và tuyến đường vành đai. Xây dựng các mô hình giao thông ô bàn cờ kết hợp giao thông hướng tâm linh hoạt tùy từng địa hình khác nhau.

- Tập trung cải tạo nâng cấp hệ thống đường đã có, kết hợp xây dựng mới tạo thành mạng lưới đường liên hoàn phục vụ cho nhu cầu phát triển thị trấn trong tương lai.

- Giao thông đối ngoại:

+ Tuyến Quốc lộ 1B, đoạn tuyến nằm trong đô thị thay đổi tính chất thành đường trục chính đô thị, định hướng quy mô mặt cắt 21,0m; đường tỉnh ĐT.241, nâng cấp, cải tạo với quy mô mặt cắt 17,5m theo tuyến hiện trạng.

+ Đường tránh Quốc lộ 1B: quy mô mặt cắt lộ giới 17,50m. Đường liên xã đoạn nằm trong đô thị cải tạo, nâng cấp với quy mô mặt cắt là 17,5m - 12,0m.

- Giao thông đô thị xác định quy mô theo phân cấp đường: đường chính đô thị quy mô mặt cắt lộ giới 21,0m -24,0m. Đường liên khu vực quy mô mặt cắt lộ giới từ 12,0m-17,5m. Đường khu vực quy mô mặt cắt lộ giới từ 12,0 - 24,0m.

(Ghi chú: Một số đoạn tuyến đường qua khu dân cư hiện có, khu vực đã xây dựng, khó khăn về mặt bằng cho phép xem xét điều chỉnh giảm cục bộ chiều rộng hè đường, dải phân cách nhưng vẫn phải đảm bảo số làn xe theo yêu cầu. Các tuyến đường có thể được điều chỉnh hướng tuyến cũng như quy mô tuyến trong quá trình lập dự án để phù hợp với hiện trạng).

- Bến xe: định hướng đến năm 2035 bến xe quy hoạch vị trí mới nằm trên trục Quốc lộ 1B về phía Tây của thị trấn, với quy mô khoảng 1,33 ha theo tiêu chí bến xe loại 4 trở lên.

- Bãi đỗ xe tĩnh được phân thành 2 cấp, bãi đỗ xe cấp huyện và bãi đỗ xe cấp khu ở có vị trí cụ thể trong bản vẽ quy hoạch.

- Giải pháp phát triển giao thông xanh: phát triển tuyến vành đai, hạn chế xe tải trọng lớn đi vào lõi đô thị; Phát triển tuyến giao thông công cộng dọc trục tuyến chính chính đô thị; Phát triển hệ thống công trình dịch vụ, thương mại, hạ tầng xã hội theo từng khu vực đảm bảo khoảng cách thuận tiện cho việc đi xe đạp, đi bộ, hạn chế phương tiện cơ giới.

- Chỉ giới đường đỏ: đổi các khu vực trục đường chính đô thị, đường Quốc lộ 1B, đường tránh Quốc lộ 1B, đường giao thông đối ngoại, các công trình công cộng, thương mại dịch vụ, công trình hỗn hợp chỉ giới xây dựng lùi so với chỉ giới đường đỏ $\geq 5,0m$.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: phương án san nền là đắp nền kết hợp với đào đắp cục bộ theo công trình, nhóm công trình và cụm công trình; cao độ khống chế cốt xây dựng trung bình từ 390 - 400m;

- Thoát nước mưa: hệ thống thoát nước mưa được tách riêng với hệ thống nước thải sinh hoạt, các tuyến đặt cống theo cao độ đường giao thông; Toàn bộ hệ thống thoát nước mưa thoát ra suối chạy qua thị trấn theo hướng Tây Bắc về khu vực thôn Vĩnh Thuận thoát qua các mạch nước ngầm trong hang núi. Lưu vực thoát nước có 6 lưu vực chính.

5.3. Quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu cấp nước: đợt đầu đến năm 2025 là 2.353 m³/ngày đêm; đến năm 2035 là 3.766 m³/ ngày đêm.

- Nguồn nước sử dụng nước lấy từ trạm cấp nước Bờ Sáng qua mạng lưới đường ống truyền dẫn cấp cho toàn thị trấn.

- Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng, đường ống dẫn chính sử dụng ống nhựa có đường kính từ 110-300mm.

- Cấp nước chữa cháy: sử dụng mạng lưới cấp nước chữa cháy chung với mạng lưới cấp nước của đô thị. Ngoài ra các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp phải có hệ thống phòng cháy, chữa cháy riêng để chủ động chữa cháy. Thực hiện các biện pháp quản lý kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ để giảm nhu cầu nước cung cấp. Quản lý chặt chẽ hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

5.4. Quy hoạch thoát nước bản:

- Giai đoạn đầu đến năm 2025, xây dựng 1 trạm xử lý nước thải công suất $Q=1.600 \text{ m}^3/\text{ngđ}$. Giai đoạn 2 đến năm 2035 nâng cấp trạm xử lý nước thải công suất $Q=2.900 \text{ m}^3/\text{ngđ}$; nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008 BTNMT cột A sẽ được thoát ra suối khu vực.

- Vị trí nhà máy xử lý nước thải được đặt ở Tây của thị trấn.

5.5. Quy hoạch thu gom chất thải rắn, nghĩa trang.

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại từ nguồn, bố trí các điểm trung chuyển chất thải rắn phù hợp, chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn chung của thị trấn.

- Nghĩa trang: tiêu chuẩn đất xây dựng nghĩa trang: 0.06 ha/1000 người; Nhu cầu đất phục vụ cho đất nghĩa trang dự kiến là: 1,4ha; xây dựng lò thiêu tại khu vực nghĩa trang; các nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thị trấn cải tạo, xây dựng theo mẫu chung phù hợp với tập quán và tâm linh của nhân dân, có cổng, tường rào bao quanh cách ly với khu dân cư, đảm bảo vệ sinh môi trường.

5.6. Quy hoạch cấp điện:

- Nhu cầu cấp điện: tổng công suất điện dự kiến đến năm 2025 là 11.292 kVA; đến năm 2035 là 15.238 kVA.

- Nguồn cấp: Nguồn điện tuyến điện trung thế 35kV thuộc lộ 371 trạm 110KV Lạng Sơn. Định hướng hạ ngầm tuyến điện trung thế 35 KV hiện trạng đi qua thị trấn, trồng mới cột điện trung thế để hoàn trả lại lưới điện 35 KV ra khỏi khu vực đô thị.

- Lưới điện: đầu tư xây dựng mạng cáp ngầm có kết cấu theo dạng mạng phân nhánh kết hợp với mạng hình tia. Giữ nguyên các trạm biến áp hiện trạng, di dời TBA hiện trạng vào phần cây xanh đối với những TBA đặt tại các khu dân cư, đường đô thị. Sau khi các tuyến cáp ngầm tiến hành nâng cấp công suất các TBA hiện trạng đảm bảo cung cấp điện theo nhu cầu phát triển phụ tải theo quy hoạch; cáp ngầm trung thế sử dụng cáp điện bằng PVC có đai thép bảo vệ và có đặc tính chống thấm dọc 35kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, được luồn trong ống HDPE; tháo dỡ hoàn toàn tuyến điện trung thế 10KV hiện trạng trong khu vực quy hoạch.

- Trạm phân phối: bố trí các trạm biến áp theo kiểu kiosk, hợp bộ để cấp

điện cho các phụ tải. Vị trí các trạm biến áp gần trung tâm phụ tải dùng điện, bán kính phục vụ nhỏ hơn 300m. Vị trí, công suất trạm biến áp trong bản vẽ quy hoạch là định hướng, việc xác định cụ thể sẽ được thực hiện ở giai đoạn thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

5.7. Quy hoạch thông tin liên lạc: nhu cầu sử dụng: đến năm 2025 tổng số thuê bao khoảng 4.640 line; đến năm 2035 tổng số thuê bao khoảng 7.687 line; giải pháp thiết kế gồm mạng truyền dẫn, mạng ngoại vi, mạng truy nhập Internet và mạng thông tin di động.

6. Đánh giá môi trường chiến lược

- Dự báo và đánh giá tác động tới các thành phần môi trường, tác động đến môi trường kinh tế xã hội, văn hóa - lịch sử.

- Đánh giá tổng hợp các tác động tới môi trường của đồ án quy hoạch.

- Giải pháp phòng ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực; các giải pháp công nghệ bảo vệ môi trường; giải pháp quản lý, kiểm soát môi trường.

- Chương trình quan trắc và giám sát môi trường, mục tiêu quan trắc môi trường và nội dung quan trắc môi trường.

7. Các dự án ưu tiên đầu tư

- Đầu tư phát triển khai thác du lịch văn hóa cộng đồng văn hóa làng Quỳnh Sơn.

- Thúc đẩy đầu tư xây dựng dự án quy hoạch chi tiết khu đô thị phía Nam thị trấn Bắc Sơn đã được phê duyệt (vốn doanh nghiệp).

- Đầu tư xây dựng khu thể dục thể thao tập chung cấp huyện quy mô khoảng 3,08ha.

- Đầu tư xây dựng khu thương mại dịch vụ (chợ mới) phía Đông Nam thị trấn với quy mô khoảng 2,66ha.

- Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp tuyến đường QL1B đạt mặt cắt 21,0m và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư xây dựng tuyến đường quy hoạch cấp đô thị phía Bắc thị trấn đạt mặt cắt 24,0m và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước truyền dẫn, mạng lưới cấp nước phân phối phục vụ nhu cầu nước sạch cho toàn bộ thị trấn với công suất truyền tải giai đoạn đầu khoảng: 2.400 m³/ngày đêm.

- Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải cho toàn bộ thị trấn với công suất giai đoạn đầu khoảng 1.600 m³/ngày đêm.

- Đầu tư xây dựng hạ ngầm mạng lưới cấp điện đô thị.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cáp thông tin liên liên lạc.

8. Tổng hợp kinh phí xây dựng đợt đầu đến năm 2025: khoảng 425,101 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Bắc Sơn tổ

chức công bố công khai nội dung đồ án quy hoạch theo quy định để các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

2. UBND huyện Bắc Sơn lập và xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt và lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bắc Sơn, Chủ tịch UBND thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh,
các Phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(HVT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh